**ĐỀ CƯƠNG GIỚI THIỆULUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

**MỘT SỐ ĐIỀU CỦA BỘ LUẬT TỐ TỤNG HÌNH SỰ**

Ngày 12 tháng 11 năm 2021, tại kỳ họp thứ 2, Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XV đã thông qua Luật số 02/2021/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 12 năm 2021.

 **I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT**

1. Một là để thực hiện các cam kết của Việt Nam trong việc thực thi Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương

2. Hai là để giải quyết ngay những vấn đề cấp bách phát sinh trong thực tiễn

3. Ba là trong bối cảnh thực hiện giãn cách, cách ly và diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19 việc khởi tố, điều tra, truy tố nhiều vụ việc, vụ án hình sự gặp khó khăn

**II. VỀ BỐ CỤC, NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT**

 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng hình sự có 02 điều (gồm Điều 1 và Điều 2); trong đó, Điều 1 sửa đổi 06 điều của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 2 sửa đổi 01 điều của Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 và quy định về hiệu lực thi hành. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng hình sự sẽ có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/12/2021 với những nội dung cơ bản sau:

**1.** **Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của BLTTHS**

1.1. Khoản 1 Điều 1 Luật quy định:

*“1. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 146 như sau:*

*“3. Công an xã, phường, thị trấn, Đồn Công an có trách nhiệm tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, lập biên bản tiếp nhận, tiến hành kiểm tra, xác minh sơ bộ và chuyển ngay tố giác, tin báo về tội phạm kèm theo tài liệu, đồ vật có liên quan cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền.”.”.*

Tại khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 146 theo hướng bổ sung trách nhiệm kiểm tra, xác minh sơ bộ tố giác, tin báo về tội phạm đối với Công an xã (tương đương với trách nhiệm của Công an phường, thị trấn, Đồn Công an) để bảo đảm phù hợp với thực tiễn hiện nay lực lượng Công an xã đã được tổ chức chính quy, tăng cường vai trò của Công an xã, đồng thời kịp thời giảm tải khối lượng công việc hiện đang rất lớn cho Cơ quan điều tra Công an cấp huyện, giải quyết khó khăn, vướng mắc cấp bách trong hoạt động điều tra hình sự do diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 từ địa bàn cấp cơ sở.

**1.2.**Tại các khoản 2, 5 và 6 Điều 1 Luật quy định:

*“2. Bổ sung điểm c vào sau điểm b khoản 1 Điều 148 như sau:*

*“c) Không thể kết thúc việc kiểm tra, xác minh để quyết định khởi tố hoặc không khởi tố vụ án vì lý do bất khả kháng do thiên tai, dịch bệnh.*

*Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và thủ trưởng các cơ quan khác có liên quan quy định chi tiết điểm này.”.*

*5. Bổ sung điểm d vào sau điểm c khoản 1 Điều 229 như sau:*

*“d) Khi không thể kết thúc điều tra vì lý do bất khả kháng do thiên tai, dịch bệnh nhưng đã hết thời hạn điều tra.*

*Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và thủ trưởng các cơ quan khác có liên quan quy định chi tiết điểm này.”.*

*6. Bổ sung điểm d vào sau điểm c khoản 1 Điều 247 như sau:*

*“d) Khi không thể tiến hành các hoạt động tố tụng để quyết định việc truy tố vì lý do bất khả kháng do thiên tai, dịch bệnh nhưng đã hết thời hạn quyết định việc truy tố.*

*Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và thủ trưởng các cơ quan khác có liên quan quy định chi tiết điểm này.”.”.*

Đây là nội dung do Bộ Công an đề xuất cấp có thẩm quyền bổ sung trong quá trình xây dựng dự án Luật. Để đề xuất nội dung này, Bộ Công an đã tiến hành tổng kết việc thi hành Điều 148, Điều 229 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 trong thời gian áp dụng Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19 đến ngày 02/9/2021 (Báo cáo số 1038/BC-BCA-V03 ngày 02/9/2021). Viện kiểm sát đã tiến hành tổng kết việc thi hành Điều 247 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 trong thời gian áp dụng Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19.

 Tổng kết trong thời gian qua do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp (đặc biệt là trong giai đoạn từ tháng 6 đến tháng 9 năm 2021) để phòng, chống dịch bệnh, nhiều địa phương đã thực hiện các biện pháp giãn cách xã hội theo Chỉ thị 15/CT-TTg và Chỉ thị 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ hoặc tiến hành các biện pháp cách ly, phong tỏa cục bộ theo khu vực nên việc tiến hành các biện pháp điều tra, xác minh tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, giải quyết vụ án gặp nhiều khó khăn, cụ thể là các nguyên nhân: Người, đối tượng cần xác minh, ghi lời khai bị nhiễm bệnh SARS-COV-2 đang được điều trị hoặc bị cách ly trong các khu vực cách ly, phong tỏa; Địa điểm cần đến xác minh hoặc tiến hành các hoạt động tố tụng bị phong tỏa; Người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đang bị cách ly hoặc ở khu vực phong tỏa… Bên cạnh đó, tình hình thiên tai, lũ lụt thời gian qua cũng diễn biến hết sức phức tạp, ngày càng nghiêm trọng hơn (năm 2020, do ảnh hưởng của cơn bão số 7, cơn bão số 8 gây ra mưa lũ, ngập lụt tại các tỉnh miền Trung; một số nơi ảnh hưởng rất nghiêm trọng như: Vụ sạt lở tại thủy điện Rào Trăng 3…). Các khó khăn do thiên tai gây ra cũng đã khiến các cơ quan tiến hành tố tụng không thể thực hiện các hoạt động tố tụng, gây ảnh hưởng đến kết quả giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, điều tra vụ án hình sự.

Từ khi áp dụng Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ đến ngày 15/8/2021 các cơ quan có thẩm quyền đã khắc phục các khó khăn, vướng mắc để giải quyết theo quy định của pháp luật. Trong đó, đối với giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, các cơ quan đã cơ bản giải quyết hết tất cả các tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, ban hành các quyết định tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, đến nay còn nhiều tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố gần hết thời hạn giải quyết mặc dù đã nỗ lực tiến hành các hoạt động xác minh, giải quyết, nhưng do tình hình dịch bệnh không thể thực hiện được, đến nay vẫn không có căn cứ để ban hành Quyết định khởi tố hoặc không khởi tố vụ án hình sự hoặc tạm đình chỉ giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Nếu không bổ sung căn cứ để tạm đình chỉ sẽ bế tắc, không có hướng xử lý, do giai đoạn giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố là giai đoạn xác minh dấu hiệu tội phạm nên việc tạm đình chỉ giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố không ảnh hưởng nhiều đến quyền con người, quyền công dân.

Đối với hoạt động điều tra vụ án hình sự, đến ngày 15/8/2021, còn nhiều vụ án gần hết thời hạn điều tra, các cơ quan tiến hành tố tụng đã cố gắng, nỗ lực để tiến hành các hoạt động tố tụng hình sự nhưng do tình hình dịch bệnh nên vẫn không thực hiện được, do vậy chưa thể kết thúc điều tra, đề nghị truy tố và cũng không áp dụng được các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra vụ án đối với bị can (đối với các bị can bị tạm giam, khi hết thời hạn sẽ phải trả tự do). Tại thời điểm đó, các vụ án này chưa có hướng để xử lý triệt để, bảo đảm quyền và lợi ích của các bên khi tham gia tố tụng.

Đối với hoạt động truy tố của Viện kiểm sát, tính đến ngày 01/10/2021, có 111 vụ án đang gặp khó khăn, vướng mắc trong việc giải quyết trong giai đoạn truy tố, đình trệ (bị trì hoặc không thể tiến hành được việc tống đạt các quyết định tố tụng cho người bị buộc tội hoặc chuyển hồ sơ vụ án sang các giai đoạn tố tụng tiếp theo; việc chuyển các chứng cứ, tài liệu, đồ vật cho Viện kiểm sát, Tòa án…), do ảnh hưởng, trở ngại bởi dịch bệnh Covid-19; các vụ án này đã phải gia hạn thời hạn giải quyết, tuy nhiên vẫn có khả năng không thể hoàn thành hồ sơ hoặc tiến hành được đầy đủ các thủ tục tố tụng để xem xét, quyết định việc truy tố trong thời hạn luật định.

Theo đó, các khoản này đã: *(i)* sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 148 theo hướng bổ sung căn cứ tạm đình chỉ việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố vì lý do bất khả kháng do thiên tai, dịch bệnh mà cơ quan có thẩm quyền giải quyết không thể kết thúc việc kiểm tra, xác minh để quyết định khởi tố hoặc không khởi tố vụ án; *(ii)* sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 229 theo hướng bổ sung căn cứ tạm đình chỉ điều tra vì lý do bất khả kháng do thiên tai, dịch bệnh mà không thể kết thúc điều tra nhưng đã hết thời hạn điều tra; *(iii)* sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 247 theo hướng bổ sung căn cứ tạm đình chỉ vụ án hình sự vì lý do bất khả kháng do thiên tai, dịch bệnh mà không thể tiến hành các hoạt động tố tụng để quyết định truy tố nhưng đã hết thời hạn quyết định việc truy tố.

Việc bổ sung căn cứ tạm đình chỉ này đã tạo cơ sở pháp lý làm căn cứ giải quyết những khó khăn, vướng mắc nêu trên; đồng thời, bảo đảm tốt hơn quyền con người, quyền công dân trong các trường hợp này, bởi vì khi không thể tiến hành được các hoạt động giải quyết vụ án, vụ việc thì có căn cứ pháp luật để cơ quan tiến hành tố tụng tạm đình chỉ và không tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế đối với người bị buộc tội, tạo cơ chế tố tụng để các cơ quan tiếp tục theo dõi, quản lý được vụ án, vụ việc tạm đình chỉ theo quy định của pháp luật; kiểm soát tội phạm; đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm; tránh được việc để xảy ra oan, sai; bỏ lọt tội phạm, người phạm tội.

Đồng thời, để bảo đảm áp dụng thống nhất, chặt chẽ, tránh lạm dụng, tạo thuận lợi cho việc hợp nhất Luật và BLTTHS năm 2015, tại các khoản này của Luật cũng quy định giao cho *Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và thủ trưởng các cơ quan khác có liên quan quy định chi tiết việc tạm đình chỉ “vì lý do bất khả kháng do thiên tai, dịch bệnh”*. Trên cơ sở đó, các cơ quan tố tụng sẽ phải cân nhắc, xem xét thận trọng khi quyết định áp dụng căn cứ này đối với từng trường hợp cụ thể, hạn chế tối đa việc ảnh hưởng đến giải quyết vụ án, vụ việc khi được phục hồi.

Chính vì vậy, trên cơ sở đề xuất của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Quốc hội đã chấp nhận, thống nhất thông qua bổ sung căn cứ “Vì lý do bất khả kháng do thiên tai, dịch bệnh” để tạm đình chỉ giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố vào khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng hình sự.

**1.3.**Tại khoản 3 và khoản 4 Điều 1 Luật quy định:

*“3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 155 như sau:*

*“1. Chỉ được khởi tố vụ án hình sự về tội phạm quy định tại khoản 1 các điều 134, 135, 136, 138, 139, 141, 143, 155 và 156 của Bộ Luật hình sự khi có yêu cầu của bị hại hoặc người đại diện của bị hại là người dưới 18 tuổi, người có nhược điểm về tâm thần hoặc thể chất hoặc đã chết.”.*

*4. Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 157 như sau:*

*“8. Tội phạm quy định tại khoản 1 các điều 134, 135, 136, 138, 139, 141, 143, 155 và 156 của Bộ luật hình sự mà bị hại hoặc người đại diện của bị hại không yêu cầu khởi tố.”.”.*

Theo đó, 02 khoản này đã: *(i)* sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 155 theo hướng bãi bỏ nội dung dẫn chiếu tới Điều 226 của BLHS để cho phép cơ quan tố tụng có thẩm quyền có thể khởi tố vụ án hình sự hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với cả nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý đang được bảo hộ tại Việt Nam mà không cần có yêu cầu khởi tố của bị hại; *(ii)* sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 157 theo hướng bãi bỏ nội dung dẫn chiếu tới Điều 226 của BLHS để bỏ căn cứ không khởi tố vụ án hình sự trong trường hợp tội phạm quy định tại khoản 1 Điều 226 của BLHS mà bị hại hoặc người đại diện của bị hại không yêu cầu khởi tố. Theo đó, cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng lưu ý, cần chủ động trong việc khởi tố vụ án, xử lý hình sự đối với hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp chủ động, không phụ thuộc vào việc phải có yêu cầu khởi tố của bị hại.

Hiệp định CPTPP chỉ đặt ra yêu cầu phải bỏ quy định dẫn chiếu đến hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu theo khoản 1 Điều 226 BLHS tại khoản 1 Điều 155 và khoản 8 Điều 157 BLTTHS. Tuy nhiên, Luật thực hiện cơ chế này đối với cả chỉ dẫn địa lý để tương tự với cơ chế bảo vệ bằng thủ tục tố tụng hình sự đối với nhãn hiệu, qua đó, tăng cường bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn địa lý. Quy định này xuất phát từ tính chất, đặc điểm, vị trí, vai trò của chỉ dẫn địa lý, cụ thể như sau:

*Thứ nhất,* theo quy định của pháp luật thì nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý đều được sử dụng để chỉ dẫn nguồn gốc của sản phẩm, dịch vụ; việc xâm phạm đến quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý đều ảnh hưởng trực tiếp đến doanh nghiệp, người tiêu dùng, trật tự thị trường.

*Thứ hai,* nếu như nhãn hiệu chỉ là dấu hiệu dùng để phân biệt hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức, cá nhân khác nhau và tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu đối với nhãn hiệu; thì chỉ dẫn địa lý có ý nghĩa quan trọng, là dấu hiệu dùng để phân biệt sản phẩm có nguồn gốc từ các khu vực, địa phương, vùng lãnh thổ hoặc quốc gia khác nhau và thuộc sở hữu của Nhà nước.

*Thứ ba,* mặc dù tổ chức, cá nhân sản xuất sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý, tổ chức tập thể đại diện cho các tổ chức, cá nhân đó hoặc cơ quan quản lý hành chính địa phương nơi có chỉ dẫn địa lý là các chủ thể thực hiện quyền đăng ký chỉ dẫn địa lý, nhưng những chủ thể này không trở thành chủ sở hữu chỉ dẫn địa lý đó nên tính chủ động trong việc đưa ra yêu cầu khởi tố vụ án để xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn địa lý là không cao; còn Nhà nước với tư cách là chủ sở hữu quyền nhưng trên thực tế, việc Nhà nước chủ động yêu cầu khởi tố hành vi xâm phạm quyền nêu trên là khó khả thi.

*Thứ tư,* việc tăng cường bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn địa lý thông qua quy định cho phép cơ quan tố tụng có thẩm quyền chủ động khởi tố vụ án liên quan, sẽ góp phần bảo vệ hiệu quả hơn tài sản quốc gia, thương hiệu sản phẩm của doanh nghiệp, địa phương, bảo đảm trật tự quản lý nhà nước trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp và phát huy những tác động tích cực khác đến kinh tế - xã hội của đất nước. Hơn nữa, hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu hoặc chỉ dẫn địa lý đều có tính chất tương đồng, mức độ nguy hiểm như nhau, cùng được quy định tại khoản 1 của Điều 226 BLHS để xử lý ở 01 khung hình phạt. Do đó, nếu chỉ bỏ quy định khởi tố theo yêu cầu của bị hại đối với hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu mà không bỏ quy định này đối với chỉ dẫn địa lý thì sẽ không bảo đảm sự công bằng, thống nhất trong áp dụng chính sách hình sự và kỹ thuật lập pháp.

**1.4.** Sửa đổi, bổ sung Điều 44 của Luật Tổ chức Cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13 như sau:

***Điều 44. Trách nhiệm của Công an xã, phường, thị trấn, Đồn Công an***

*1. Công an xã, phường, thị trấn, Đồn Công an có trách nhiệm tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, lập biên bản tiếp nhận, tiến hành kiểm tra, xác minh sơ bộ và chuyển ngay tố giác, tin báo về tội phạm kèm theo tài liệu, đồ vật có liên quan cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền.*

*2. Trường hợp Công an xã, phường, thị trấn, Đồn Công an phát hiện, bắt giữ, tiếp nhận người phạm tội quả tang, người đang bị truy nã thì thu giữ, tạm giữ vũ khí, hung khí và bảo quản tài liệu, đồ vật, có liên quan, lập biên bản bắt người, lấy lời khai ban đầu, bảo vệ hiện trường theo quy định của pháp luật; giải ngay người bị bắt lên cơ quan Công an cấp trên trực tiếp hoặc báo ngay cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền”.*”

Để đề xuất nội dung này, Bộ Công an đã tiến hành tổng kết thực tiễn thi hành trách nhiệm của Công an xã trong điều tra hình sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 (Báo cáo số 1038/BC-BCA-V03 ngày 02/9/2021). Tính đến hết ngày 18/9/2021, Bộ Công an đã bố trí gần 44.000 Công an chính quy đảm nhiệm chức danh Công an xã tại 8.326 xã, đạt 100% Công an xã chính quy, trong số này, 50,05% đồng chí có trình độ đào tạo Đại học trong các trường Công an nhân dân; 71,14% đồng chí đã từng được bổ nhiệm chức danh Điều tra viên, cán bộ điều tra, đào tạo nghiệp vụ điều tra, từng công tác tại các phòng, đội có thẩm quyền điều tra, từng đảm nhiệm chức danh Trinh sát viên.

Từ khi Công an xã chính quy thì hiệu quả công tác bảo đảm an ninh, trật tự nói chung và phòng, chống tội phạm nói riêng ở địa bàn cơ sở cơ bản có những chuyển biến tích cực rõ nét, góp phần quan trọng trong việc kiềm chế tội phạm, vi phạm pháp luật về trật tự xã hội. Theo thống kê, trong khoảng thời gian từ 01/10/2017 đến hết tháng 6/2021, lực lượng Công an xã đã tiếp nhận, xử lý 137.157 tố giác, tin báo về tội phạm (trung bình mỗi năm tiếp nhận, xử lý 36.575 tố giác, tin báo về tội phạm chiếm tỷ lệ 30,47% tổng số tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố do lực lượng Công an thụ lý giải quyết hàng năm. Đặc biệt, lực lượng Công an xã đã thực hiện tốt việc tiếp nhận, xử lý ban đầu các tố giác, tin báo tội phạm đối với tội phạm hay xảy ra ở địa bàn cơ sở đó là tội trộm cắp tài sản, cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, tội gây rối trật tự công cộng.

Trong hoạt động liên quan đến điều tra hình sự, Công an xã đã thực hiện tốt công tác quản lý cư trú trên địa bàn mình quản lý để phát hiện các trường hợp tạm trú có dấu hiệu nghi ngờ để rà soát với dữ liệu thông tin về truy nã; thực hiện tốt công tác phối hợp, xác minh các nhân khẩu, hộ khẩu để phát hiện đối tượng truy nã (phương châm đi từng nhà, rà từng đối tượng); ngoài ra, nhiều địa phương trên cả nước triển khai mô hình không để phát sinh đối tượng truy nã, góp phần kéo giảm số đối tượng truy nã hiện còn, nâng cao hiệu quả công tác truy nã tội phạm trong giai đoạn hiện nay. Bên cạnh đó, Công an xã đã phối hợp chặt chẽ theo yêu cầu của Cơ quan điều tra có thẩm quyền trong quá trình giải quyết vụ việc, vụ án hình sự. Kết quả tham gia của Công an xã vào công tác điều tra hình sự đã góp phần đảm bảo an ninh, trật tự ở địa bàn cơ sở, kéo giảm tội phạm, nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm của lực lượng Công an nhân dân trong giai đoạn hiện nay.

 Tuy nhiên, do khoản 3 Điều 146 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 44 Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 chưa được giao nhiệm vụ “kiểm tra, xác minh sơ bộ” tố giác, tin báo về tội phạm cho Công an xã nên không phát huy được vai trò Công an xã chính quy; không giảm tải công việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra cấp huyện, không kịp thời phân loại, giải quyết ngay từ cơ sở những vụ việc liên quan đến an ninh, trật tự. Chính vì vậy, để nâng cao trách nhiệm của Công an xã, góp phần giảm tải cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện, Quốc hội đã thông qua quy định bổ sung trách nhiệm “kiểm tra, xác minh sơ bộ” tố giác, tin báo về tội phạm cho Công an xã, bảo đảm tương đương với Công an phường, thị trấn, Đồn Công an.